

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-PT

Ngày: 19/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 09/2024/HSPT ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn X, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; có chồng tên Võ Xuân L, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến ngày 11/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thành T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Xuân Đ và bà Lê Thị H2 có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa làm được. Ngày 13/10/2022, ông Đ gặp Trần Thị H là con bà Nguyễn Thị H1 (là chị ruột của ông Đ) có nói chuyện xin cấp giấy chứng nhận nhưng chưa được, H nói có người quen ở ngoài Hà Nội, hiện đang công tác tại thị xã H, có thể giúp ông Đ làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nhu cầu, ông Đ tin tưởng nên nhờ H giúp đỡ.

Ngày 14/10/2022, ông Đ phô tờ giấy tờ đưa cho H. Đến ngày 24/10/2022, H đến nhà ông Đ nói rằng ông H3 (người do H tự nghĩ ra) là cán bộ đo đất bận việc nên giao H đo đất. Sau đó, H dùng thước dây đo xung quanh thửa đất của ông Đ, vẽ sơ đồ vào tờ giấy rồi chụp lại nhưng không gửi cho ai. Đo đất xong, trên đường bà H2 chở H về nhà thì H nói với bà H2 tiền làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng 165.000.000 đồng. Vài ngày sau, H thông báo ông H3 đã cho mượn tiền đóng thuế xong. Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 17/11/2022, H nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt của vợ chồng ông Đ tổng cộng 97.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 05/11/2022 bà H2 đem 30.000.000 đồng đến nhà đưa cho H.

Lần thứ hai: Ngày 07/11/2022, bà H2 đem 20.000.000 đồng đến nhà đưa cho H.

Lần thứ ba: Vào ngày 10/11/2022, H nói bà H2 chuẩn bị ba bì thư, 01 bì bỏ vào bên trong 2.000.000 đồng, một bì thư bỏ vào bên trong 4.000.000 đồng và một bì thư bỏ vào bên trong 5.000.000 đồng để H cảm ơn những người làm sổ. Bà H2 chuẩn bị ba bì thư như H yêu cầu và mang đến đưa H.

Lần thứ tư: Ngày 13/11/2022, bà H2 đem số tiền 19.000.000 đồng đến cho H.

Lần thứ năm: Ngày 17/11/2022, H nói với bà H2 lấy sổ đỏ gốc và 17.000.000 đồng để H đưa cho ông Q1 (người do H tự nghĩ ra), ngày mai người ta hủy sổ cũ rồi nhận sổ mới về. Bà H2 về nhà lấy 17.000.000 đồng đến đưa cho H.

Đến ngày 18/11/2022, H thông báo sổ đã bị hủy. Ngày 21/11/2022, H nói ông H3 đã khôi phục sổ, yêu cầu vợ chồng ông Đ chuẩn bị 100.000.000 đồng để ngày 24/11/2022 đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã H lấy sổ. Tuy nhiên, sáng ngày 24/11/2022, vợ chồng ông Đ cùng H đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã H, Văn phòng C nhưng H thông báo phải bổ sung giấy tờ, chưa thể giao sổ. Nghi ngờ H lừa đảo nên vợ chồng ông Đ gửi đơn tố cáo.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1200/KLGD ngày 29/8/2023 của Trung tâm P: Trước, tại thời điểm phạm tội và thời điểm hiện

tại thì Trần Thị H bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến ngày 11/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11.12.2023, bị cáo Trần Thị H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, được bị hại bãi nại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

Bị cáo H không bào chữa, không tranh luận, xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo Trần Thị H đã nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối là nói có quen biết với người có khả năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giúp cho ông Đ, bà H2 tạo niềm tin cho vợ chồng ông Đ bà H2 để chiếm đoạt của vợ chồng ông Nguyễn Xuân Đ và bà Lê Thị H2 tổng cộng 97.000.000đ đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại được bị hại rút đơn xin khởi tố. Xét thấy tính chất nguy hiểm cho xã hội đã được hạn chế. Vị đại diện VKS đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến ngày 11/5/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị H không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSCNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tx. H;
- Cơ quan THAHS Tx. H;
- Chi cục THADS Tx. H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình